

dụng đất đã ký kết, thì gửi hợp đồng thế chấp giá trị quyền sử dụng đất đến Sở Địa chính để xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất.

2. Sở Địa chính tiến hành xóa đăng ký thế chấp và đóng dấu vào hợp đồng thế chấp giá trị quyền sử dụng đất; xóa đăng ký thế chấp trong Sổ theo dõi biến động và Sổ đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

3. Việc xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Thông tư liên tịch số 03/2001/TTLT/NHNN-BTP-BCA-BTC-TCĐC ngày 23/4/2001 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính và Tổng cục Địa chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các trường hợp đã thế chấp giá trị quyền sử dụng đất trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì không phải làm lại thủ tục theo quy định của Thông tư này.

2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nhưng chưa được cấp, thì hồ sơ và thủ tục thế chấp không thực hiện theo quy định trong Thông tư này mà thực hiện theo quy định tại điểm 1.1 Thông tư liên tịch số 12/2000/TTLT/NHNN-BTP-BTC-TCĐC ngày 22/11/2000 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Tổng cục Địa chính.

3. Việc đăng ký vào Sổ đăng ký giao dịch bảo đảm chỉ thực hiện khi có văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Sở Địa chính, Sở Địa chính - Nhà đất, chi

nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Tổng cục Địa chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để hướng dẫn giải quyết.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký./.

KT. Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính

Phó Tổng Cục trưởng

TRIỆU VĂN BÉ

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Phó Thống đốc

DƯƠNG THU HƯƠNG

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH**

**THÔNG TƯ liên tịch số 10/2001/
TTLT-BLĐTBXH-TWĐTNCSHCM
ngày 31/5/2001 hướng dẫn sửa đổi,
bổ sung một số điểm về thực hiện
chính sách đối với thanh niên
xung phong đã hoàn thành nhiệm
vụ trong kháng chiến.**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 177/TB-VPCP ngày 26

tháng 12 năm 2000 của Văn phòng Chính phủ về chính sách đối với cựu đội viên thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

Sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Tài chính tại Công văn số 3746/TC-HCSN ngày 24 tháng 4 năm 2001;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm về thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Thông tư liên tịch số 16/1999/TTLT-BLĐTBXH-TWĐTNCSHCM ngày 06 tháng 7 năm 1999 như sau:

1. Đối tượng:

Thanh niên xung phong tập trung quy định tại mục 1 Phần I Thông tư liên tịch số 16/1999/TTLT-BLĐTBXH-TWĐTNCSHCM bao gồm cả thanh niên xung phong làm nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thời kỳ 1955 - 1964.

2. Điều kiện:

Thanh niên xung phong được xét hưởng trợ cấp một lần quy định cụ thể tại đoạn 2 điểm 2.2 mục 2 Phần I Thông tư liên tịch số 16/1999/TTLT-BLĐTBXH-TWĐTNCSHCM: "Người bị ốm đau kéo dài, không còn khả năng lao động, gia đình thuộc diện hộ xóa đói giảm nghèo ở địa phương thì được xét hưởng trợ cấp một lần bằng 1.500.000 đồng/người (một triệu năm trăm ngàn đồng) do ngân sách Trung ương đảm bảo" được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Người còn nơi nương tựa gặp một trong những hoàn cảnh sau đây thì được xét hưởng trợ cấp một lần bằng 1.500.000 đồng/người (một triệu năm trăm ngàn đồng) do ngân sách Trung ương đảm bảo:

- + Người bị ốm đau kéo dài;
- + Người không còn khả năng lao động;
- + Người thuộc diện hộ nghèo (chuẩn nghèo theo quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 01 tháng 11 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

3. Hồ sơ thương binh:

Hồ sơ thương binh quy định tại điểm 3.2 mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 16/1999/TTLT-BLĐTBXH-TWĐTNCSHCM được sửa đổi, bổ sung như sau:

3.2. Căn cứ để cấp giấy chứng nhận bị thương là một trong những giấy tờ cũ liên quan khi bị thương như: phiếu chuyển thương, chuyển viện, bệnh án, giấy ra viện, phiếu sức khỏe, lý lịch cũ.... Người bị thương không còn những giấy tờ cũ nói trên phải có 2 người cùng đơn vị (tiểu đội, phân đội, đội, đại đội) biết rõ về trường hợp bị thương chứng nhận, người làm chứng phải là người đã được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp Kỷ niệm chương thanh niên xung phong và được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ lý lịch, hồ sơ xác nhận.

4. Hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ:

Hồ sơ liệt sĩ quy định tại điểm 2.1 mục 2 Phần III Thông tư liên tịch số 16/1999/TTLT-BLĐTBXH-TWĐTNCSHCM được sửa đổi, bổ sung như sau:

2.1. Đơn phát hiện và đề nghị của gia đình, kèm theo giấy chứng nhận của 2 người cùng đơn vị (tiểu đội, phân đội, đội, đại đội) biết rõ về trường hợp hy sinh, người làm chứng phải là người đã được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp Kỷ niệm chương thanh niên xung phong và được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường xác nhận chữ ký và thời gian cùng đơn vị với người hy sinh (nếu có).

5. Trách nhiệm thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong:

Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại mục 3 Phần IV Thông tư liên tịch số 16/1999/TTLT-BLĐTBXH-TWĐTNCSHCM được sửa đổi, bổ sung như sau:

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ do tỉnh Đoàn, thành Đoàn bàn giao, thẩm định và đăng ký quản lý danh sách; tổ chức thực hiện việc chi trả trợ cấp hàng tháng theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. Đối với khoản trợ cấp một lần, Sở lập 5 bản tổng hợp gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (3 bản) kèm theo công văn để thống nhất với Bộ Tài chính cấp phát kinh phí.

Căn cứ kinh phí được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức việc chi trả trợ cấp một lần và thanh quyết toán đúng chế độ kế toán hiện hành.

6. Tổ chức thực hiện:

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Những quy định trước đây trái với quy định của Thông tư này đều bãi bỏ.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn để hướng dẫn giải quyết./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐÌNH LIÊU

KT. Bí Thư thứ nhất

Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên

Cộng sản Hồ Chí Minh

Bí thư

VŨ VĂN TÁM

BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ - ỦY BAN QUỐC GIA DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH - ỦY BAN BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM VIỆT NAM

THÔNG TƯ liên tịch số 32/2001/TTLT-BTCCBCP-UBQGDSKHHGD-UBBVCSTEVN ngày 06/6/2001 hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở địa phương.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2001 của Chính phủ về việc tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở địa phương như sau:

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Về chức năng:

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh) là cơ